TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT
Ngày 26-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về "tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con". Do bản án sơ thẩm số 28/2023/HN-ST ngày 04/5/2023 Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Lê Minh T1, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Minh T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 14/2/2012, chị xác lập quan hệ vợ chồng với anh Lê Minh T1, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình

chung sống có 02 con chung tên Lê Thị Yến P, sinh ngày 10/11/2012 và Lê Minh V, sinh ngày 13/9/2018, hiện 02 con đang sống chung với chị T.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung nhiều năm, nhưng chồng chị không biết chăm lo cho gia đình chỉ biết cờ bạc, ăn chơi, đá gà; chị có khuyên nhiều lần, nhưng chồng không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cải vả, vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc và hai người đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Nay, chị Nguyễn Thị T yêu cầu: Xin được ly hôn với anh Lê Minh T1; về con chung: Chị T yêu cầu nuôi hai con chung Lê Thị Yến P, sinh ngày 10/11/2012 và Lê Minh V, sinh ngày 13/9/2018, chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Minh T1 trình bày:

Anh T1 không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T vì còn thương vợ và không muốn hai con xa cách nhau, vợ chồng ly hôn ảnh hưởng việc học của con, ảnh hưởng tâm lý của con. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng do vợ anh khai anh có hành vi cờ bạc, đá gà anh thống nhất nhưng hiện nay anh đã thay đổi không còn cờ bạc nữa, nguyên nhân vợ anh yêu cầu ly hôn là do chị T có tình cảm với người khác. Anh có gặp chị T để khuyên về sống chung, nhưng vợ anh kiên quyết không đồng ý về sống với anh. Nếu Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T thì anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại bản án số 28/2023/HN-ST ngày 04/5/2023 Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Minh T1.

Về con chung: Giao hai cháu Lê Thị Yến P, sinh ngày 10/11/2012 và Lê Minh V, sinh ngày 13/9/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng muốn sống cùng với chị T của Yến P. Anh Lê Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/5/2023 anh Lê Minh T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án số 28/2023/HN-ST ngày 04/5/2023 theo hướng anh Lê Minh T1 được nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh V, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Lê Minh T1 kháng cáo yêu cầu được nuôi con cháu Lê Minh V nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Hồ sơ thể hiện từ lúc ly thân đến nay hai cháu Lê Thị Yến P và Lê Minh V sống chung với chị T, được chị T chăm sóc và cho học hành chu đáo, anh T1 không quan tâm, chăm sóc hai con. Để tránh xáo trộn môi trường sống, học tập của hai cháu nên để cả hai cháu cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, anh T1 có quyền tới lui thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2023/HN-ST ngày 04/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện T nên Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh T1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Lê Thị Yến P, sinh ngày 10/11/2012 và Lê Minh V, sinh ngày 13/9/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn do anh T1 không lo làm ăn, chăm sóc cho gia đình, ham chơi cờ bạc, đá gà, vợ chồng hay cải nhau, nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Tòa án cấp sơ

thẩm xác định chị T và anh T1 không còn yêu thương, quan tâm, nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận cho chị T ly hôn với anh T1 là có căn cứ. Sau khi xét xử, các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, phần giải quyết ly hôn đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin nuôi con Lê Minh V, sinh ngày 13/9/2018 của anh Lê Minh T1 thấy rằng: Từ tháng 5/2021 khi đi về nhà cha mẹ ruột sống chị T đã mang cả hai người con theo và cho đến nay, chị vẫn chăm sóc chu đáo về mọi mặt, điều này anh T1 cũng thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh. Hiện nay, hai cháu Lê Thị Yến P, Lê Minh V đang sống chung với chị T, để tránh xáo trộn môi trường sống, học tập, ổn định tâm lý cho hai cháu, nghĩ nên giao cả hai cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Kháng cáo của anh Lê Minh T1 không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận một phần nên anh Lê Minh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh T1

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2023/HN-ST ngày 04/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Minh T1.

Về con chung: Giao hai cháu Lê Thị Yến P, sinh ngày 10/11/2012 và Lê Minh V, sinh ngày 13/9/2018 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị T chưa yêu cầu anh Lê Minh T1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014950, ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, chị T đã nộp đủ.

Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Minh T1 phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0017010 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; Anh T đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan